

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2026/NĐ-CP) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phân định rõ trách nhiệm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và khắc phục chồng chéo; vì vậy các quy định hiện hành về thẩm quyền, chủ thể thực hiện và cơ chế phối hợp phải được rà soát lại. Đồng thời, Nghị quyết cũng đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp bao gồm: “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ một trong các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội là *“cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch”*.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra các đột phá chiến lược, nội dung then chốt cần tập trung triển khai, thực hiện, trong đó có bao gồm nhiệm vụ: *“đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển”*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu nhiệm vụ giải pháp trong đó bao gồm: *“Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân”*.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật nêu nhiệm vụ: *“cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành”*.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững”* với một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn, trong đó có bao gồm: *Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước.*

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã nêu quan điểm chỉ đạo: *“Kinh tế*

có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia, không chỉ góp phần bổ sung vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển mà còn là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường; được Nhà nước khuyến khích phát triển lâu dài, đối xử bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác theo quy định của pháp luật.”

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính quán triệt nguyên tắc *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của uỷ ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Nội dung cam kết quốc tế của Việt Nam về việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại các điều ước quốc tế có liên quan (cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, cam kết tại Hiệp định thương mại tự do EVFTA, CPTPP và các Hiệp định thương mại tự do khác): Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam để thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh của thương nhân mà mình đại diện nhưng các văn phòng đại diện không được tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp. Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập hiện diện thương mại dưới hình thức chi nhánh, đây là đơn vị phụ thuộc của thương nhân nước ngoài, được thành lập và hoạt động thương mại tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi nhánh của thương nhân nước ngoài được hoạt động trong các phân ngành cụ thể sau: Dịch vụ pháp lý, Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan, Dịch vụ tư vấn quản lý, Dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý, Dịch vụ xây dựng và các dịch vụ kỹ thuật liên quan, Dịch vụ nhượng quyền thương mại và Dịch vụ tài chính (gồm: Dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác và Dịch vụ chứng khoán).

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15:

Khoản 4 Điều 5: *“Phân quyền, phân cấp hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”*.

Khoản 2 Điều 8: *“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15:

Điểm b khoản 2 Điều 11: “Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương”.

Khoản 6 Điều 4: “Phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã”.

Khoản 1 Điều 13: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11:

Khoản 1, 2 Điều 16: “Thương nhân nước ngoài được đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam”; “Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

Các Điều 17, 18, 19 và 20 về quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15:

Điểm b Khoản 1 Điều 14: “Chính phủ ban hành nghị định để quy định phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra nhiệm vụ triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương quy định các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, quy định cắt giảm thành phần hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài (Phần B Mục 2 Phụ lục III Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương).

- Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại quy định:

“Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

1. *Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.*

2. *Trình tự, thủ tục tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 36 và Điều 37 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP”.*

Nghị định số 146/2025/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027. Do đó, quy định về Cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh (Điều 6 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) phải được sửa đổi, điều chỉnh từ Bộ Công Thương thành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, bảo đảm việc thực thi các quy định pháp luật đồng bộ, thống nhất.

Do đó, để cập nhật phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và Điều 35 Nghị định 146/2025/NĐ-CP, việc sửa đổi Nghị định 07/2016/NĐ-CP là cần thiết để điều chỉnh thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi từ các Sở Công Thương và Ban quản lý (đối với Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện) và từ Bộ Công Thương (đối với Chi nhánh) thành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, để có cơ sở thực hiện thống nhất.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả đạt được

Trong quá trình 10 năm thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã đạt được các kết quả sau: tổng hợp từ số liệu báo cáo của các Sở Công Thương, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao việc cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện kể từ khi Nghị định 07/2016/NĐ-CP có hiệu lực đến thời điểm hết ngày 31 tháng 3 năm 2026, toàn quốc đã thực hiện cấp mới

3.207 Giấy phép; điều chỉnh trên 7.641 lượt Giấy phép; cấp lại gần 50 Giấy phép và thu hồi 337 Giấy phép của thương nhân nước ngoài. Số Giấy phép thành lập chi nhánh đã được cấp là 35 Giấy phép (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2026), trong đó có 25 Chi nhánh đang hoạt động và 10 Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động.

Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã góp phần thu hút đầu tư, tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường, thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, đối tác tiềm năng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục, kỹ thuật... để làm tiền đề cho các nhà đầu tư cung cấp dịch vụ nước ngoài tiến hành đầu tư, kết nối với các đối tác, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong nước; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của thương nhân nước ngoài; tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, thống nhất với Luật Thương mại 2005. Đại đa số các văn phòng đại diện, chi nhánh đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách, tạo việc làm; chấp hành tốt các quy định của pháp luật...

2.2. Bất cập, hạn chế

2.2.1. Về cắt giảm, đơn giản thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

- Theo quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP, thành phần hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài bao gồm: “bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam)”. Tuy nhiên, quy định về thành phần hồ sơ như trên không còn phù hợp với quy định không yêu cầu nộp bản sao chứng thực CCCD/CMND khi làm thủ tục hành chính, khi dữ liệu đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Điều 6 Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP). Do đó, thành phần hồ sơ của 04 thủ tục hành chính liên quan (gồm thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện; cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh) cần được rà soát, cắt giảm yêu cầu nộp bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của trưởng văn phòng đại diện, trưởng chi nhánh nếu là người Việt Nam để phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2.2.2. Về phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay đã khác nhiều so với năm 2016 khi ban hành Nghị định 07, cần sửa đổi, bổ sung quy định, làm rõ các phương thức nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, các nền tảng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu

liên thông giúp cắt giảm thời gian, chi phí của cá nhân, tổ chức, đồng thời, tăng tính minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công. Theo đó, các phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép gồm: nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (nếu đủ điều kiện áp dụng).

Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm của Cơ quan cấp giấy phép trong việc rà soát, kiểm tra thông tin liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trên cơ sở khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Một mặt, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, mặt khác, cắt giảm thủ tục, hồ sơ, thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

2.2.3. Về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước

Do có sự thay đổi trong việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và Giấy phép thành lập Chi nhánh, nên cần điều chỉnh quy định về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trong tình hình mới.

2.2.4. Tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Sau 10 năm thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP, thực tế cho thấy một số vấn đề vướng mắc, bất cập cần tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, như: thiếu cơ chế giám sát việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, nghĩa vụ bảo hiểm với người lao động khi chấm dứt hoạt động; tình trạng Văn phòng đại diện, Chi nhánh gửi hồ sơ gia hạn, chấm dứt hoạt động quá sớm hoặc quá muộn, gây khó khăn cho cơ quan quản lý; thiếu quy định để xử lý trường hợp Chi nhánh chuyển địa điểm đặt trụ sở sang địa phương khác...

Trong bối cảnh các cơ sở pháp lý, thực tiễn có nhiều thay đổi và những hạn chế bộc lộ trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP như nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 07/2016/NĐ-CP

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Thể chế hóa chủ trương phân cấp, phân quyền theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý về lĩnh vực thương mại quốc tế, sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về phân cấp để bảo đảm không có khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định số 146/2025/NĐ-CP hết hiệu lực (ngày 28 tháng 02 năm 2027).

- Hoàn thiện, đồng bộ quy định pháp lý để các địa phương tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân cấp về quản lý văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên địa bàn. Sửa đổi, bổ sung một số quy định không còn phù hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong quá trình thực thi Nghị định số 07/2016/NĐ-CP trong thời gian vừa qua cũng như để phù hợp với các chủ trương, định hướng của Đảng. Đồng thời, nâng cao hiệu quả đối với công tác quản lý nhà nước đối với các hình thức hiện diện thương mại này.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- *Một là*, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về việc hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- *Hai là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- *Ba là*, tuân thủ quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định; bảo đảm tính minh bạch trong các quy định của Nghị định;

- *Bốn là*, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc xây dựng nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và địa phương triển khai xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định, cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết kết quả thực thi Nghị định 07/2016/NĐ-CP

- Ban hành Công văn số 766/BCT-KHTC ngày 03/02/2026 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, đồng thời, báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ đã được phân cấp theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 146/NĐ-CP.

- Ban hành các Văn bản số 2693/BCT-KHTC ngày 17/4/2026, số 4287/BCT-KHTC ngày 10/6/2026 gửi Sở Công Thương, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên toàn quốc báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP và đề xuất các nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

2. Thành lập Tổ soạn thảo

Ngày 01/7/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1610/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Tổ soạn thảo gồm Tổ trưởng là Lãnh đạo Bộ Công Thương và thành viên là đại diện các Bộ liên quan (gồm: Các Bộ Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Công an, Quốc phòng và Ngoại giao), các địa phương có nhiều Văn phòng đại diện, Chi nhánh (Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng) và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương.

3. Tổ chức xây dựng Hồ sơ Dự thảo Nghị định

- Ngày 13/7/2026, Tổ soạn thảo đã họp phiên thứ nhất tại trụ sở Bộ Công Thương. Tại phiên họp, đại diện các Bộ và địa phương tham gia Tổ soạn thảo đã rà soát, đánh giá, cho ý kiến về những nội dung của Nghị định 07/2016/NĐ-CP cần cập nhật, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý và những điều chỉnh trong căn cứ pháp lý, cam kết quốc tế, quy định pháp luật liên quan, chủ trương phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trên cơ sở nội dung, số lượng các điều khoản cần điều chỉnh, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Tổ biên tập thống nhất đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

...

- Về việc lấy ý kiến rộng rãi đối với Dự thảo Nghị định, Ngày 25/7/2026 Bộ Công Thương đã có văn bản số 5774/BCT-KHTC gửi các Bộ, cơ quan liên quan (có đại diện tham gia Tổ soạn thảo) đề nghị đề nghị nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo lần 1 của Nghị định. Ngày 28/7/2026, Bộ Công Thương thực hiện việc đăng tải (lần 1) dự thảo Nghị định trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng chịu tác động có liên quan theo quy định.

- Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của Bộ Tài chính (Công văn số 11908/BTC-ĐTNN ngày 07/8/2026), Bộ Tư pháp (Công văn số 6247/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 13 tháng 8 năm 2026), Bộ Ngoại giao (công văn số 6961/BNG-NGKT ngày 11 tháng 8 năm 2026), Bộ Nội vụ (Công văn số 8486/BNV-TCBC ngày 06 tháng 8 năm 2026), Bộ Quốc phòng (Công văn số 5688/BQP-TC ngày 02 tháng 8 năm 2026), Bộ Công an (Công văn số 15459/ANKT-ANCT ngày 28 tháng 8 năm 2026); Sở Công Thương thành phố Hà Nội (Công văn số 7725/SCT-XNK ngày 17 tháng 8 năm 2026), Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 11952/SCT-KTQT ngày 05 tháng 8 năm 2026) Sở Công Thương TP. Đà Nẵng (Công văn số 4531/SCT-QLTM ngày 04/8/2026)...

- Bộ Công Thương đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, địa phương liên quan để hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo Nghị định (gồm Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp; Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP; Bản so sánh, thuyết minh nội dung của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

5. Thẩm định dự thảo Nghị định

- Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Công Thương đã gửi Công văn số .../BCT-KHTC đề Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày ... tháng ... năm..., Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BTP-HĐTĐ ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Công Thương đã rà soát, báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định.

...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 07/2016/NĐ-CP

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh: quy định về việc thành lập, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Đối tượng áp dụng: thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2026/NĐ-CP bao gồm 03 Điều, dự kiến nội dung như sau:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 07/2026/NĐ-CP
- **Điều 2:** Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP
- **Điều 3:** Điều khoản thi hành

3. Nội dung của dự thảo Nghị định

(i) *Tên Nghị định:* Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 24/47 Điều (chiếm 51% tổng số điều) của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP; trong đó, sửa đổi, bổ sung 22 Điều, bãi bỏ 2 Điều. Cụ thể:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 07/2026/NĐ-CP, gồm:
 - + Điều 5: Thống nhất quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trong trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Quy định các trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam); các trường hợp việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của các Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam) và Bộ quản lý chuyên ngành.

Nếu như Nghị định 07/2016/NĐ-CP quy định việc thành lập nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành thì tại dự thảo Nghị định sửa đổi đã phân loại trường hợp cụ thể và quy định việc chấp thuận của Bộ liên quan.

- + Điều 7: sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài; mở rộng đối tượng xem xét cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện hơn so với Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, bỏ các yêu cầu trước đây với thương nhân nước ngoài (*phải (i) được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều*

ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; và (ii) Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên).

Dự thảo Nghị định quy định “Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc được pháp luật nước ngoài công nhận”, mở rộng cho đối tượng thương nhân nước ngoài không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện được mở hơn cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Thu hẹp các trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của các Bộ, theo đó, chỉ các trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam, Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và/hoặc Bộ Công an.

+ Điều 8: Bổ sung quy định các trường hợp việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của các Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam) ngoài Bộ quản lý chuyên ngành.

+ Khoản 1 của các Điều 10, 12, 16: cắt giảm thành phần hồ sơ cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, hồ sơ cấp Giấy phép thành lập chi nhánh, hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh. Cụ thể, cắt giảm yêu cầu nộp “bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân” trong trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài là người Việt Nam.

+ Điều 11 và Điều 17: Bổ sung, làm rõ phương thức nộp hồ sơ (theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia) tới Cơ quan cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh phù hợp với Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cắt giảm hoàn toàn quy định Cơ quan cấp Giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành khi cấp (Khoản 4 Điều 11) và điều chỉnh (Khoản 5 Điều 17) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Theo Dự thảo Nghị định, việc xin ý kiến chỉ thực hiện trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Ngoại giao); trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

Bổ sung quy định thương nhân chỉ phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ trong trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép không đủ điều kiện tiếp cận, khai thác các tài liệu, dữ liệu có liên quan, đã được cấp có thẩm quyền cấp trước đó trên các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

Quy định rõ trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

+ Điều 13: Bổ sung phương thức nộp hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh đến Cơ quan cấp Giấy phép. Quy định rõ trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

+ Điều 18: Bổ sung trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh do Chi nhánh chuyển địa điểm đặt trụ sở sang địa phương khác để xử lý vướng mắc trong thực tiễn quản lý.

+ Điều 19: Giảm yêu cầu về thành phần hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (*bãi bỏ yêu cầu nộp Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân nếu là người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh là người Việt Nam*) bổ sung quy định đối với Chi nhánh để thống nhất thực hiện tại địa phương.

+ Điều 20: Bổ sung, làm rõ thời hạn, phương thức nộp hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp Văn phòng đại diện, Giấy phép chấm dứt hoạt động để chuyển địa điểm đặt trụ sở sang địa phương khác, xử lý vướng mắc trong thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Điều 23: Bổ sung, làm rõ thời hạn Văn phòng đại diện, Chi nhánh nộp hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (nhiều nhất là 6 tháng và ít nhất là 3 tháng trước khi Giấy phép hết hạn) và phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép, xử lý vướng mắc trong thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Điều 24: Sửa đổi, bổ sung quy định về gửi, lưu trữ Giấy phép để cập nhật phù hợp với các quy định mới về lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin lên Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam để phù hợp với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.

+ Điều 32: Sửa đổi quy định về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và Cơ quan cấp Giấy phép để tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

+ Điều 36: Sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo hướng đơn giản hóa, giảm nội dung thành phần hồ sơ. Bổ sung đối tượng Chi nhánh trong quy định chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

+ Điều 37: Bổ sung quy định về việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh niêm yết công khai, liên tục; thời hạn và phương thức nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động (ít nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động) đến Cơ quan cấp Giấy phép.

Đồng thời, bổ sung quy định Cơ quan cấp Giấy phép căn cứ cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành và/hoặc thông tin do cơ quan có thẩm quyền cung cấp để kiểm tra, đối chiếu thông tin chứng minh việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài đã nộp hồ sơ đề nghị cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế và chế độ cho người lao động đến thời điểm chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc bổ sung yêu cầu này giúp khắc phục tình trạng thương nhân nước ngoài không thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định, thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định; nhưng không làm tăng thủ tục hành chính đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Mặt khác, quy định này giúp Cơ quan cấp Giấy phép có cơ sở tăng cường quản lý nhà nước trên cơ sở tối ưu hóa việc khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành theo chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.

Việc bổ sung thời hạn niêm yết công khai việc chấm dứt hoạt động và quy định Cơ quan cấp Giấy phép tra cứu thông tin để kiểm tra việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã nộp hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế và chế độ cho người lao động theo quy định, không làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài vì thuộc thủ tục chấm dứt hoạt động (khi doanh nghiệp dừng hoạt động, không phải giai đoạn đăng ký hoạt động mới). Đồng thời, giúp hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục (các bước) chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và thống nhất, phù hợp với yêu cầu thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật tại Điều 38, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước và người lao động.

+ Điều 39, 40 và 41: sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Công Thương, các Bộ ngành có liên quan và Cơ quan cấp Giấy phép để phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- **Điều 2:** Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm không còn phù hợp của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP

+ Bãi bỏ Điều 6 để thống nhất quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh.

+ Bãi bỏ khoản 4 Điều 7 để xóa bỏ hoàn toàn quy định yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

+ Bãi bỏ khoản 7 Điều 15 do đã tích hợp quy định về “thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Chi nhánh” cùng với quy định về thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện.

+ Bãi bỏ khoản 5 Điều 23 do cắt giảm quy định xin ý kiến các Bộ quản lý ngành trong trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, gia hạn Giấy phép thành lập chi nhánh, nhằm tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước với các nội dung chưa được quy định cụ thể tại pháp luật chuyên ngành, tạo thuận lợi cho hoạt động của các Chi nhánh, Văn phòng đại diện đã được cấp phép và đang hoạt động.

+ Bãi bỏ Điều 42 để thống nhất giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Cơ quan cấp Giấy phép, phù hợp với Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định về phân cấp tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP.

- Điều 3: Điều khoản thi hành

Quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

a) Dự kiến nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị định

- *Về nguồn tài chính*: việc thực hiện các thủ tục hành chính tiếp tục được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Chính quyền các địa phương tiếp tục chủ động đảm bảo nguồn kinh phí để triển khai, thực thi các nhiệm vụ sau khi được phân cấp.

- *Về nguồn nhân lực*: Từ năm 2016 đến nay, về cơ bản các Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế tại địa phương đã kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực và tích lũy kinh nghiệm triển khai nhiệm vụ quản lý theo Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định mới bãi bỏ yêu cầu lấy ý kiến Bộ Công Thương, bộ quản lý ngành theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” một mặt đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới với đơn vị chuyên môn tại địa phương.

Mặc dù vậy, từ 01 tháng 7 năm 2025 đến nay, sau khi được phân cấp, phân quyền triển khai nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước, trong đó có nhiệm vụ thuộc

ngành Công Thương nói chung và nhiệm vụ trong lĩnh vực của Nghị định 07/2016/NĐ-CP nói riêng, các cơ quan liên quan tại địa phương, chủ yếu và đặc biệt là các Sở Công Thương đã tích cực triển khai nhiệm vụ được phân cấp, đúc rút, bổ sung nhiều kinh nghiệm.

Mặc dù vậy, để thực hiện tốt nhiệm vụ thời gian tới, một mặt, các địa phương cần chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bổ sung biên chế, nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên môn thông qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, đào tạo lại và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị văn phòng, mạng viễn thông. Mặt khác, Bộ Công Thương và các Bộ liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong hoạt động cung cấp thông tin, triển khai bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu liên thông phục vụ quản lý nhà nước.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và chính quyền các địa phương đảm bảo về nguồn lực tài chính, nhân lực.

- Các Bộ: Công Thương, Quốc phòng, An ninh, Ngoại giao phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thi hành Nghị định.

- Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao hiểu biết quy định pháp luật để thực hiện.

3. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo và thời gian trình thông qua/ban hành Nghị định

a) Bộ Công Thương trình Chính phủ hồ sơ Dự thảo Nghị định trước ngày 15/12/2026 và dự kiến Nghị định sẽ có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ban hành, theo quy định (trước thời điểm Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại hết hiệu lực (ngày 01 tháng 3 năm 2027)).

b) Kinh phí xây dựng Luật được bố trí theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và phổ biến, tuyên truyền, tổ chức triển khai thi hành Nghị định sẽ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước.

c) Hiệu quả của Nghị định phụ thuộc vào hiệu quả tổng thể của việc tổ chức thực thi Nghị định ở các địa phương trên cả nước, năng lực thực thi, nguồn lực tài chính, nhân lực của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sự phối hợp của các Bộ liên quan và sự hợp tác của các thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài. Nhìn tổng thể, với các quy định sửa đổi, bổ sung, Nghị định sẽ cắt giảm thủ tục hành chính, giảm hồ sơ, rút gọn trình tự, tạo thuận lợi cho hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Đồng thời, tăng cường liên kết dữ liệu, nâng cao tính minh bạch, bảo vệ lợi ích người lao

động, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thực thi pháp luật.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam đã được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Nghị định đã tiếp thu, hoàn chỉnh trên cơ sở ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương và nhận được sự đồng thuận của các Thành viên Chính phủ.

(Hồ sơ Dự thảo Nghị định bao gồm các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trình kèm theo).

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Phạm Gia Túc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị: PC, ĐB, VPB, VP ĐUB (để p/h);
- Lưu: VT, KHTC (TTH).

Lê Mạnh Hùng